

Số: /HD-PGDĐT

Quảng Yên, ngày tháng 9 năm 2024

HƯỚNG DẪN
Thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non
năm học 2024-2025

Thực hiện Công văn số 2853/HD-SGDĐT ngày 05/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non; Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Phòng GDĐT thị xã hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thị xã thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2024-2025 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục ở cơ sở GDMN.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Thực hiện công tác rà soát sắp xếp trường lớp, quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH); tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm đủ giáo viên (GV) theo quy định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), người dân tộc thiểu số (DTTS), người sống ở miền núi.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS)

trong GDMN.

8. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN trong đơn vị với các mục tiêu, chỉ tiêu tại các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN được các cấp ban hành để tham mưu các giải pháp khả thi nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình đã đặt ra; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN giai đoạn I trong năm 2025.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, GV, nhân viên (NV) và cơ sở GDMN theo quy định, bao gồm các chính sách của TW ban hành và chính sách đặc thù của tỉnh đối với GDMN, đặc biệt là GDMN tư thực¹. Sở GDĐT tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu thực hiện các chính sách đối với GDMN tại địa bàn nơi tập trung nhiều lao động theo quy định².

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN³; thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục⁴; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em là con công nhân, người lao động ở các KCN, khu chế xuất (KCX) và của người dân ở những nơi tập trung đông dân cư.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định⁵; tăng cường công tác hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, phù

¹ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non dân lập, tư thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

² Công văn số 7237/BGDĐT-GDMN ngày 26/12/2023 của Bộ GDĐT về việc phối hợp chỉ đạo thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có KCN, nơi tập trung nhiều lao động; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Công văn số 659/UBND-VHXX ngày 20/03/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v Tăng cường thực hiện chính sách đối với giáo dục mầm non tại địa bàn có khu công nghiệp, nơi tập trung nhiều lao động...

³ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025; Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non tư thực giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 28/4/2023 của UBND thị xã Quảng Yên về Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non tư thực trên địa bàn thị xã Quảng Yên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

⁴ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non tư thực giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

⁵ Nghị quyết 34/021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết 61/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các đề án, dự án, chương trình của Chính phủ và các văn bản của tỉnh⁶ để đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy chính quyền thực hiện có hiệu quả các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN⁷. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng với các Đề án, Kế hoạch phát triển GDMN để tham mưu các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình

- Thực hiện đúng các quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN⁸; chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp giữa các cấp quản lý giáo dục, các phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập tự thực.

- Tăng quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục được quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT⁹.

- Tiếp tục sử dụng và lưu trữ hệ thống hồ sơ, sổ sách, văn bản đúng quy định,

⁶ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025; Công văn số 428/UBND-VHXXH ngày 23/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v đảm bảo các điều kiện ăn ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; Công văn Số 1780/UBND-VHXXH ngày 04/7/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đổi mới giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

⁷ Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 19/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non tự thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

⁸ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

⁹ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực hiện nhiệm vụ trong cơ sở GDMN. Tăng cường sử dụng các phần mềm, từng bước chuyển đổi sang hồ sơ điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin, lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN¹⁰.

- Phòng GD&ĐT tiếp tục tăng cường công tác tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, các ban, ngành, tổ chức xã hội, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN, đặc biệt trong quản lý nhóm, lớp độc lập tư thực.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Đối với các cơ sở GDMN có tổ chức dịch vụ đưa đón trẻ em bằng xe ô tô phải tuân thủ nghiêm quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ em.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ¹¹ và bảo đảm an toàn cho trẻ em¹².

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là tại các cơ sở GDMN, nhóm, lớp độc lập tư thực (Phòng GD&ĐT sẽ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm).

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

+ Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định¹³, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu

¹⁰ Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

¹¹ Thông tư số 06/2022/TT-BGD&ĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

¹² Điều 7 Thông tư số 45/2021/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

¹³ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGD&ĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT quy định về công tác y tế trường học.

đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

+ Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp¹⁴; Phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; Tuyệt đối không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại cơ sở GDMN¹⁵; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh xử lý nghiêm những sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN.

+ Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN

+ Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN: triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của nhà trường trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ.

+ Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

+ Chủ động hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, đơn vị.

+ Tập trung chuẩn bị tốt điều kiện về các nguồn lực và năng lực đội ngũ để

¹⁴ Công văn số 423 /BGDDT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GDĐT về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; Công văn số 342/UBND-GD ngày 24/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non; Công văn số 473/SGDDT-GDTXMN ngày 02/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo v/v phối hợp chỉ đạo tăng cường công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ tại cơ sở GDMN trên địa bàn tỉnh.

¹⁵ Công văn số 404/BGDDT-GDDT ngày 24/01/2024 của Bộ GDĐT về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; Công văn số 428/UBND-VHXXH ngày 23/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v đảm bảo các điều kiện ăn ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông.

chuẩn bị triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh¹⁶.

+ Tổ chức tổng kết, đánh giá Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025*” bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm¹⁷; Trong năm học 2024-2025, tập trung nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; tổ chức các hoạt động tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng các mô hình giữa các đơn vị có cùng điều kiện; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả, ưu điểm thực hiện chuyên đề, bài học kinh nghiệm, mô hình sáng tạo.

+ Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa nhập¹⁸; truyền thông nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật¹⁹ nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, GV, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tăng cường năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật. Rà soát việc thực hiện chính sách đối với những cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật²⁰.

+ Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

+ Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một; Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

+ Tiếp tục triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Cơ sở GDMN chỉ thực hiện cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh khi: đảm bảo điều kiện quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu xã hội; có kế hoạch và được cấp thẩm quyền phê duyệt; thực hiện đúng các quy trình, quy định, hướng dẫn về tài chính; lựa chọn, sử dụng tài liệu đã được Bộ GDĐT thẩm định. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra,

¹⁶ Công văn Số 1780/UBND-VHXXH ngày 04/7/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đổi mới giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

¹⁷ Kế hoạch số 3363/KH-SGDĐT ngày 15/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 – 2025.

¹⁸ Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

¹⁹ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

²⁰ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

quản lý các cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức triển khai cho trẻ làm quen với tiếng Anh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp nhu cầu của gia đình trẻ.

+ Tiếp tục thực hiệu quả công tác phối hợp, hỗ trợ trong việc thực hiện Chương trình GDMN giữa các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thị xã *(theo Phụ lục đính kèm)*.

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

- Phòng GDĐT tiếp tục chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng trên địa bàn tham mưu cho UBND thị xã, công khai quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và quỹ đất dành cho phát triển GDMN, đặc biệt GDMN tư thục tại địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng để tổ chức, cá nhân được biết, lựa chọn đầu tư phát triển cơ sở GDMN tư thục; tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư, gặp gỡ doanh nghiệp để tuyên truyền, phổ biến về tiềm năng, thế mạnh, cơ hội đầu tư, các nội dung cơ chế, chính sách xã hội hoá phát triển GDMN tư thục để thúc đẩy thu hút đầu tư xây dựng các cơ sở GDMN có chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục của địa phương nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án phát triển GDMN tư thục giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030²¹.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh²² và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non đảm bảo chỉ tiêu được giao hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi, duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tăng tỷ lệ trẻ được chăm sóc, giáo dục ở các cơ sở GDMN tư thục đảm bảo quy định²³.

3.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Khai thác hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đầu tư Chương trình nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nguồn thu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để thực hiện Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”²⁴. Ưu tiên nguồn lực đầu

²¹ Theo báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

²² Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018, công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên.

²³ Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định 3838/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

²⁴ Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình GDMN, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; Quyết định số 1355/QĐ-UBND

tư xây dựng trường, lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, tập trung duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

- Tiếp tục lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn để cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp; nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế các phòng học trung dụng; bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm, bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại.

- Đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho GDMN theo quy định của Trung ương và của tỉnh, trong đó tập trung phát triển GDMN tư thục²⁵. Đẩy mạnh phát triển GDMN tư thục ở khu vực đông dân cư; tập trung phát triển cơ sở GDMN tư thục tại địa bàn có KCN. Quan tâm phát triển cơ sở GDMN tư thục là trường mầm non, nhà trẻ tại các KCN đang hoạt động, KCN có nhiều lao động nữ nơi khác đến sinh sống và làm việc nhằm tạo điều kiện cho con em công nhân lao động được tiếp cận GDMN có chất lượng.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá ngoài để công nhận kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia đối với cơ sở GDMN (năm 2025 đánh giá đối với 06 trường mầm non: Hiệp Hòa, Hà An, Liên Vị, Cộng Hòa, Phong Hải); tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương có kế hoạch và phối hợp các nguồn lực để đầu tư xây dựng mới và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT, Kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch của UBND thị xã²⁶.

3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

- Thực hiện tốt công tác tham mưu đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, phân đầu bố trí tối thiểu 02 GV/lớp; kịp thời tham mưu cho UBND thị xã tuyển dụng GVMN còn thiếu nhằm bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường²⁷; chủ động rà soát và tham mưu đảm bảo điều kiện đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới²⁸. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

- Triển khai hiệu quả chất lượng công tác Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục²⁹; bồi dưỡng đội ngũ

ngày 23/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án “Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025”.

²⁵ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP; Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 28/4/2023 của UBND thị xã Quảng Yên về Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non tư thục trên địa bàn thị xã Quảng Yên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

²⁶ Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 13/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (giai đoạn 2024-2025) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 28/3/2024 của UBND thị xã Quảng Yên về kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt CQG giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn thị xã Quảng Yên.

²⁷ Nghị quyết 175/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Quảng Ninh năm 2024.

²⁸ Công văn Số 1780/UBND-VHXX ngày 04/7/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đổi mới giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong cơ sở GDMN trong và ngoài thị xã; khuyến khích CBQL, GV tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV tại cơ sở GDMN tự thực trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025”³⁰. Tổ chức bồi dưỡng, khuyến khích giáo viên tham gia các khóa đào tạo đạt chuẩn đào tạo theo quy định³¹, trong đó tập trung các giải pháp đảm bảo mục tiêu, tiến độ nâng trình độ chuẩn của GVMN theo kế hoạch của UBND tỉnh³²; Tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN thực hiện việc bồi dưỡng đội ngũ GV, CBQL theo quy định.

4. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

4.1. Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định

- Tiếp tục tham mưu, chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC), Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC và Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

4.2. Chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi: Tăng cường công tác tham mưu, chuẩn bị các nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 37-CTr/TU và Kế hoạch 155/KH-UBND.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

²⁹ Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 04/5/2024 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024-2025; Các Kế hoạch của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

³⁰ Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 19/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

³¹ Luật Giáo dục sửa đổi 2019; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

³² Kế hoạch số 223/KH-UBND tỉnh ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2020-2025.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN³³: Thúc đẩy ứng dụng CNTT và CDS trong GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động của cơ sở GDMN.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN. Phân đầu mỗi cơ sở GDMN có khoa học học liệu số dùng chung có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung toàn thị xã thông qua các nền tảng số.

- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số hiệu quả để nhân rộng, lan tỏa, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong GDMN.

6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn đơn vị; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn ngành để biểu dương, khen thưởng.

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt kịp thời tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra của các cấp quản lý giáo dục về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với GDMN theo hướng phân cấp, hiệu quả, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN, cơ sở GDMN; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng,

³³ Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT, CDS trong GDĐT giai đoạn 2022-2025 của Bộ GDĐT; Quyết định số 100/QĐ-BGDĐT ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về điều chỉnh, bổ sung danh mục nhiệm vụ kèm theo Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND tỉnh.

chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN.

- Các cơ sở GDMN thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo đúng quy định.

- Phòng GDĐT sẽ tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các nhóm, lớp độc lập, tư thực; giải quyết dứt điểm tình trạng cơ sở GDMN độc lập chưa đủ điều kiện hoạt động. Giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm tồn tại lâu dài, tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an toàn trong cơ sở GDMN.

8. Dự kiến thời gian tổ chức một số hoạt động lớn trong năm học

- Tháng 12/2024: Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã.
- Tháng 3/2025: Chuyên đề cấp thị xã *“Tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non”*.
- Tháng 4/2025: Cuộc thi *“Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”* trong các cơ sở giáo dục mầm non.
- Tháng 6/2025: Tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chuyên đề *“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”*; tôn vinh, khen thưởng tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong việc thực hiện Chuyên đề.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025 của Phòng GDĐT, các cơ sở GDMN cụ thể hóa, xây dựng hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị để triển khai thực hiện. Khi ban hành hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025 của đơn vị, các trường gửi 01 bản về Phòng GDĐT để theo dõi, chỉ đạo.

Phòng GDĐT thị xã đề nghị các cơ sở GDMN trên địa bàn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTXMN;
- Trưởng phòng;
- Các CSGDMN;
- Lưu: VT, CMMN (02).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Thị Thuý Hồng

Phụ lục
DANH SÁCH PHÂN CÔNG CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP, HỖ TRỢ TRONG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON
NĂM HỌC 2024 - 2025
(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-PGDĐT ngày /9/2024 của Phòng GDĐT)

STT	Các đơn vị phối hợp, hỗ trợ
1	Hoa Hồng - Vân Anh - Hoa Ngọc Lan-Hoa Ngọc Lan 2-Mai Thế Hệ I
2	Hiệp Hòa - Yên Giang - Hoa Sen- Hoa Sen 2
3	Cộng Hòa - Quảng Yên
4	Minh Thành-Bình Minh-Thiên Thần Nhỏ-Thiên Thần Nhỏ 2-Mi Sa-IQ Kids
5	Đông Mai - Sông Khoai
6	Hà An - Hoàng Tân
7	Tiền An - Tân An
8	Cầm La - Nam Hòa
9	Phong Cốc - Yên Hải
10	Liên Vị - Phong Hải
11	Liên Hòa - Tiền Phong

